



C
A
T
A
L
O
G
U
E
P
R
O
D
U
C
T



TAICERA ENTERPRISE COMPANY

Go Dau Industrial Zone - Phuoc Thai Village -
Long Thanh District - Dong Nai Province - Vietnam

Tel: (0251) 3543 817 - 3543 818

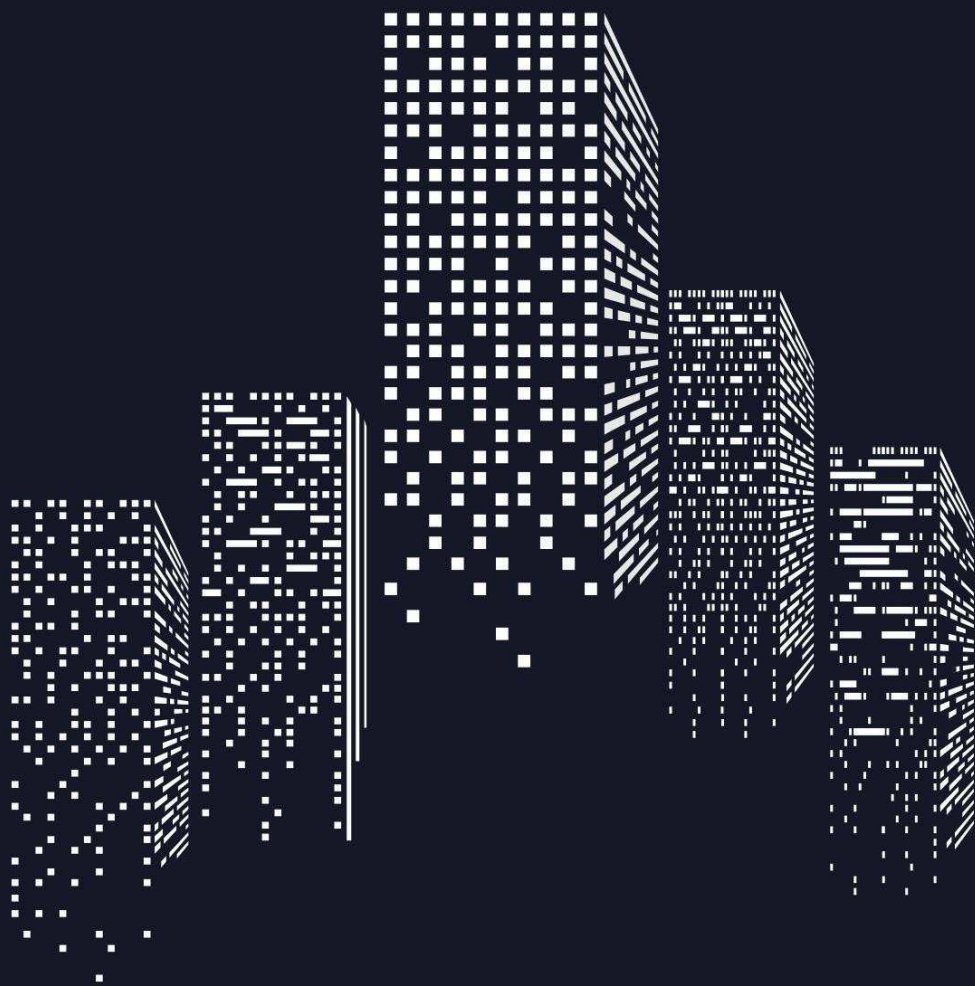
Fax: (0251) 3541 231

Email: tkg@taicera.com

WWW.TAICERA.COM



PREMIUM PORCELAIN TILES



Trust - Classic - Revolution - Speed
Safety - Environmental protection

Vision: One of the best porcelain tile supplier in the world

INDEX

01

INKJET FULL BODY TILES

- 02 Future series
- 05 Cappuccino series

02

GLAZED PORCELAIN TILES

- 45 Onyx Stone series

03

POLISHED GRANITE TILES

- 63 Fossil series
- 67 Ha Noi series
- 70 Unicolored series

04

TECHNICAL STANDARDS

- 92 Technical specifications of granite tiles
- 94 Technical specifications of polished granite tiles



01

INKJET

FULL BODY TILES

Size : 600x600 mm

600x298 mm

298x298 mm

148x148 mm





INKJET FULL BODY TILES

FUTURE

Chỉ cần nhìn tên đã biết được ý nghĩa của dòng sản phẩm này. **FUTURE** có **5 giao diện** trên cùng **một thiết kế**, và ngay cả màu sắc cũng có **nhều sắc độ** khác nhau trên **cùng một mẫu** làm cho sản phẩm trông rất tự nhiên. Điều này sẽ làm thay đổi suy nghĩ và thói quen sử dụng gạch của người tiêu dùng là các thiết kế phải đồng nhất và màu sắc không được khác nhau. Chính vì vậy dòng sản phẩm này sẽ đem đến xu hướng mới trong tương lai rất gần.

*We can understand the meaning of this series only by reading its name. **FUTURE** has **5 layouts**, and even there is **the variation in the same color tone** which make this series looks natural. This could change consumer old thought and using habit that the design and color cannot be different. Hence this series will bring a new trend in very near **FUTURE**.*

FUTURE SERIES

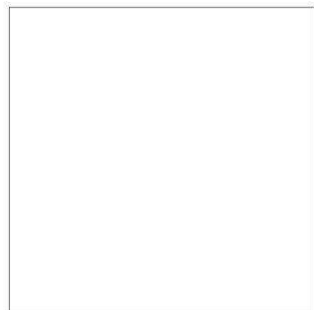
Inkjet Full Body Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

FUTURE
5 thiết kế
khác nhau
trong 1 series

FUTURE
5 different
designs
in 1 series



600x298 mm



298x298 mm



148x148 mm

G68095	size: 600x600 mm
GC600x298-095	600x298 mm
GC298x298-095	298x298 mm
GC148x148-095	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20



FUTURE SERIES

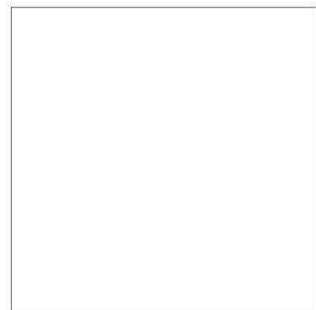
Inkjet Full Body Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

FUTURE

5 thiết kế khác nhau trong 1 series

FUTURE

5 different designs in 1 series



600x298 mm



298x298 mm



148x148 mm

G68094	size: 600x600 mm
GC600x298-094	600x298 mm
GC298x298-094	298x298 mm
GC148x148-094	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20



FUTURE SERIES

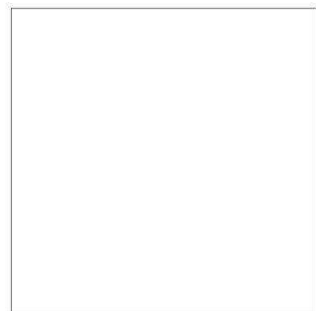
Inkjet Full Body Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

FUTURE
5 thiết kế
khác nhau
trong 1 series



600x298 mm

FUTURE
5 different
designs
in 1 series



298x298 mm

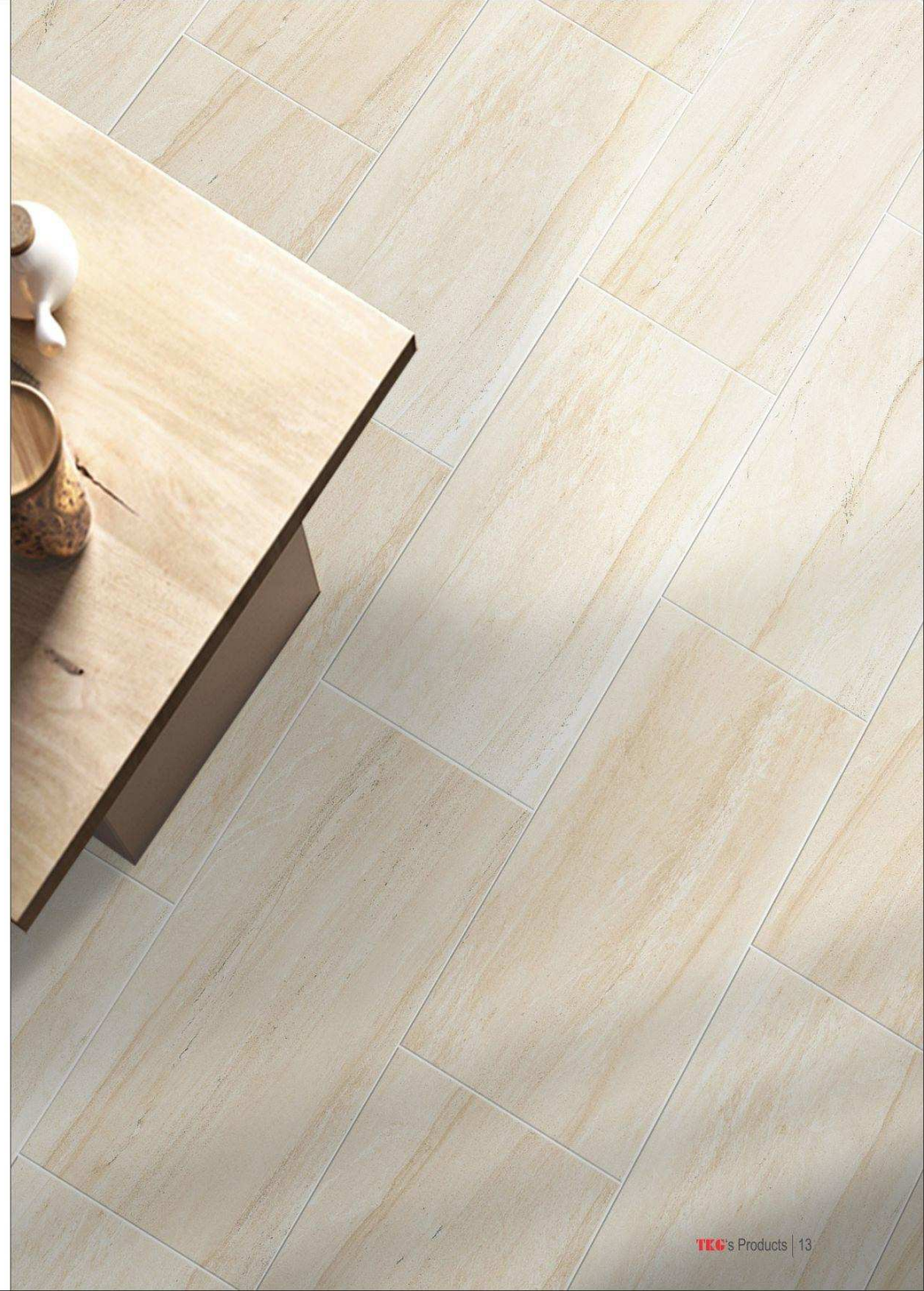


148x148 mm

G68093	size: 600x600 mm
G6800x298-093	600x298 mm
G6298x298-093	298x298 mm
G6148x148-093	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20



FUTURE SERIES

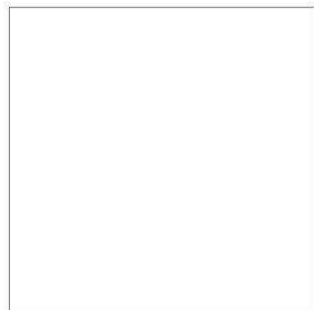
Inkjet Full Body Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

FUTURE

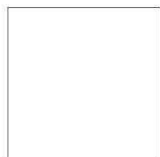
5 thiết kế
khác nhau
trong 1 series



600x298 mm

FUTURE

5 different
designs
in 1 series



298x298 mm



148x148 mm

G68099	size: 600x600 mm
GC600x298-099	600x298 mm
GC298x298-099	298x298 mm
GC148x148-099	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20







INKJET FULL BODY TILES

Cappuccino

Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 mm

Vân vải in trên gạch đồng chất cũng giống như những hình hoa trên ly café Cappuccino, đậm đà, sang trọng đẳng cấp....

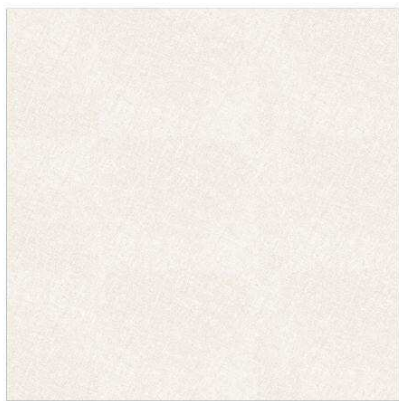
Fabric design is printed on homogenous tile like the shapes on Cappuccino cup, morish, luxurious, high-level....

CAPPUCCINO SERIES

Inkjet Full Body Tiles



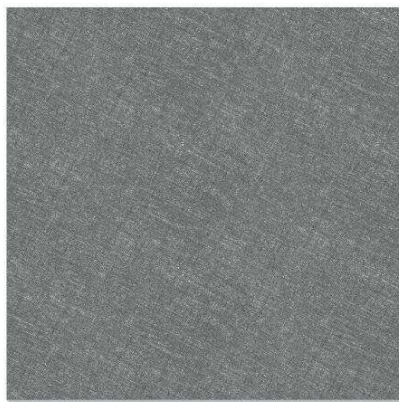
Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



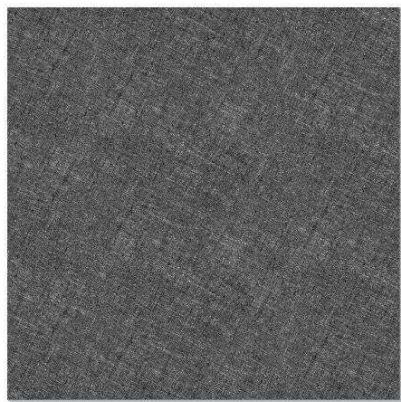
G68052
G6600x298-052
G6298x298-052
size: 600x600 mm
600x298 mm
298x298 mm



G68057
G6600x298-057
G6298x298-057
size: 600x600 mm
600x298 mm
298x298 mm

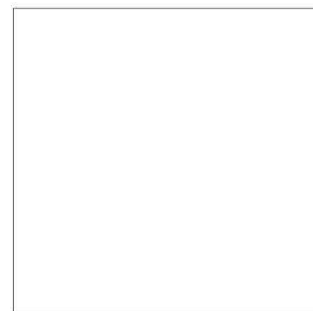


G68058
G6600x298-058
G6298x298-058
size: 600x600 mm
600x298 mm
298x298 mm



G68059
G6600x298-059
G6298x298-059
size: 600x600 mm
600x298 mm
298x298 mm

Color for reference only



600x600 mm



600x298 mm



300x300 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20







02

GLAZED

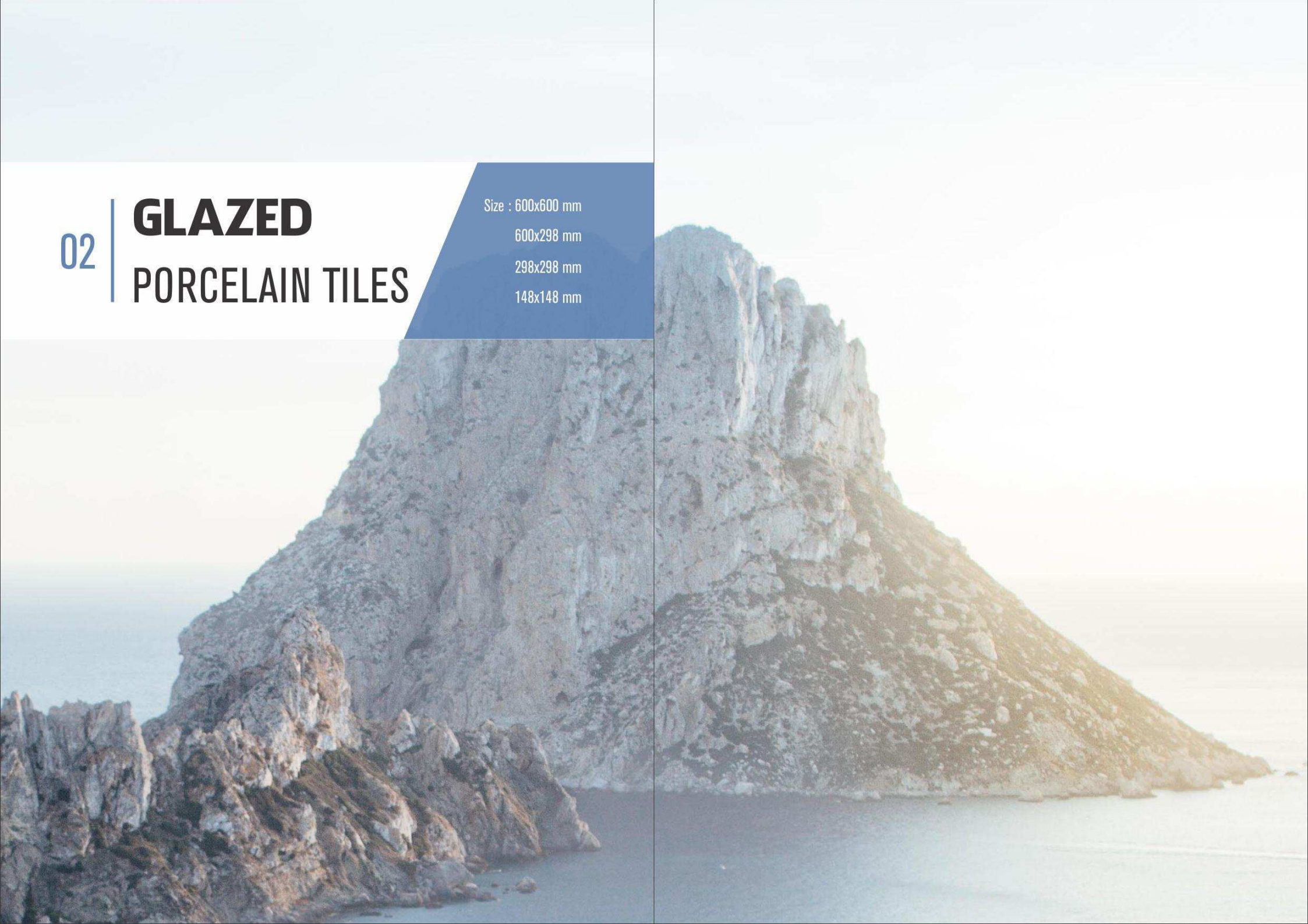
PORCELAIN TILES

Size : 600x600 mm

600x298 mm

298x298 mm

148x148 mm





DIGITAL GLAZED PORCELAIN TILE

ONYX *Stone*

Size : 600x600 mm
600x298 / 298x298 mm

Dòng sản phẩm **ONYX STONE** được lấy ý tưởng từ **nguồn gỗ hóa thạch**, với những đường nét hoa văn đa dạng tự nhiên của những sớ gỗ, được sản xuất theo công nghệ in phun kỹ thuật số hiện đại.

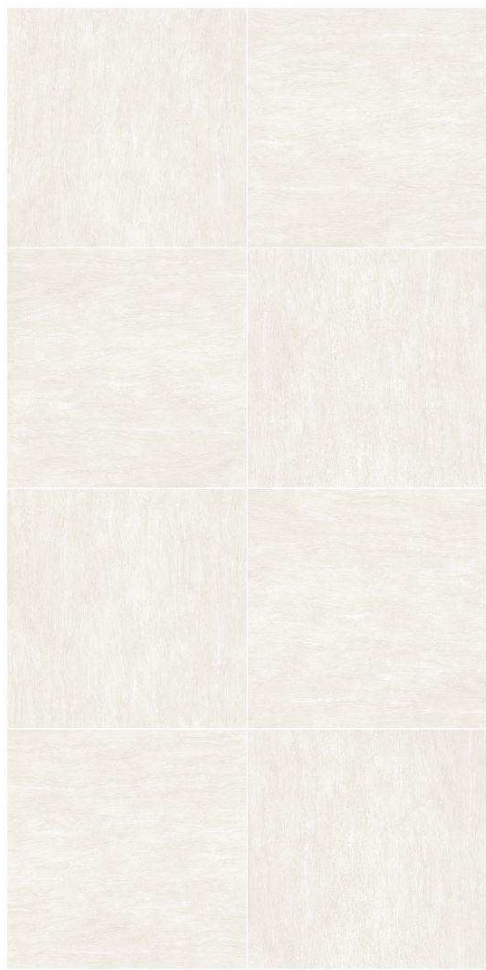
*ONYX STONE series was taken inspiration from **fossil wood** with wood fiber pattern which is created by modern inkjet technology.*

ONYX STONE SERIES

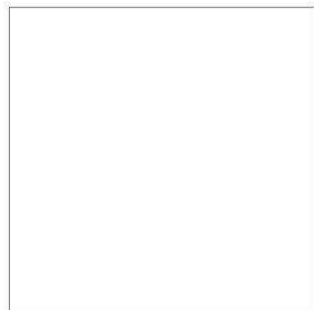
Glazed Porcelain Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

ONYX STONE

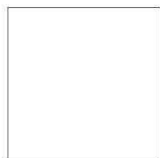
4 thiết kế
khác nhau
trong 1 series



600x298 mm

ONYX STONE

4 different
designs
in 1 series



298x298 mm



148x148 mm

G68985	size: 600x600 mm
G6600x298-985	600x298 mm
G6298x298-985	298x298 mm
G6148x148-985	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20

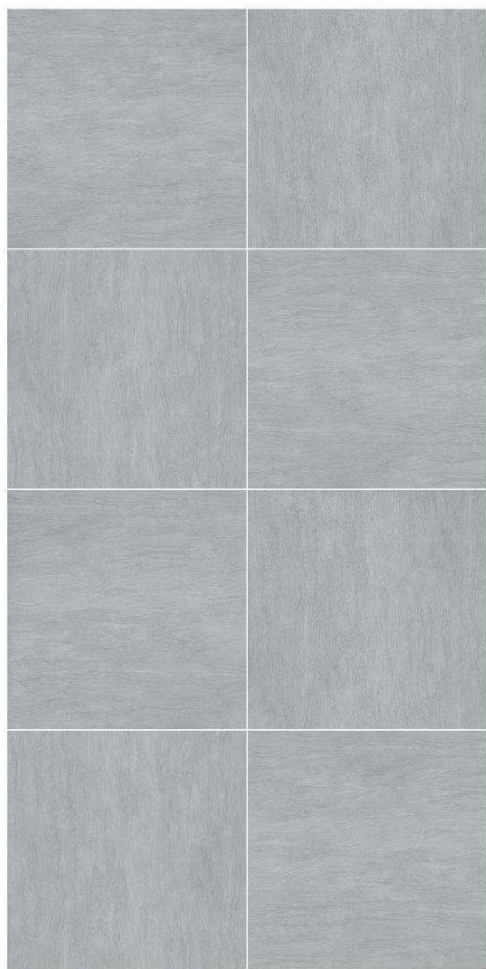


ONYX STONE SERIES

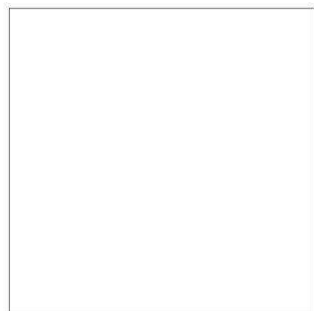
Glazed Porcelain Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

ONYX STONE

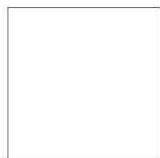
4 thiết kế
khác nhau
trong 1 series



600x298 mm

ONYX STONE

4 different
designs
in 1 series



298x298 mm



148x148 mm

G68987	size: 600x600 mm
G6600x298-987	600x298 mm
G6298x298-987	298x298 mm
G6148x148-987	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20

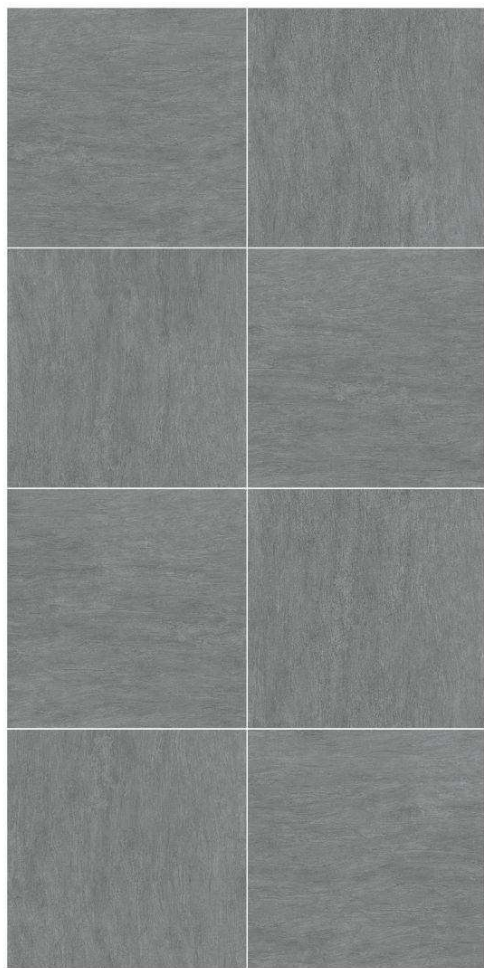


ONYX STONE SERIES

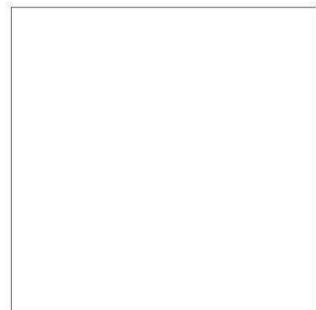
Glazed Porcelain Tiles



Size : 600x600 / 600x298 / 298x298 / 148x148 mm



Color for reference only



600x600 mm

ONYX STONE

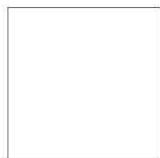
4 thiết kế
khác nhau
trong 1 series



600x298 mm

ONYX STONE

4 different
designs
in 1 series



298x298 mm



148x148 mm

G68988	size: 600x600 mm
GC600x298-988	600x298 mm
GC298x298-988	298x298 mm
GC148x148-988	148x148 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20
298x298	11	0,99	21,7	66	1,289	20



03

POLISHED GRANITE TILES

Size : 800x800 mm

800x398 mm

600x600 mm

600x298 mm





POLISHED GRANITE TILES

FOSSIL

Size : 1000x1000 / 800x800 / 600x600 / 600x298 mm

Từ 137 ~ 195 triệu năm về trước, cây cối đã trải qua quá trình biến thiên địa chất, sau đó đã bị chôn vùi dưới địa tầng rồi trải qua quá trình trao đổi và bổ sung cho nhau. Dưới tác dụng của nước ngầm hóa học các vật chất này kết tinh lắng tụ trong bộ phận chất gỗ của cây, làm cho lớp kết cấu ban đầu của cây được giữ lại, từ đó đã hình thành nên
GỖ HÓA THẠCH

Millions of years ago, in the Pre-historic Age, trees went through geological changes, and some were buried in the ground. These buried trees experienced some chemical exchange and filling effects. These chemicals crystallized inside the trees and changed the woody parts of trees, but it kept the original structure of the trees, and became wood fossils.

FOSSIL SERIES

Polished Granite Tiles - NANO Technology

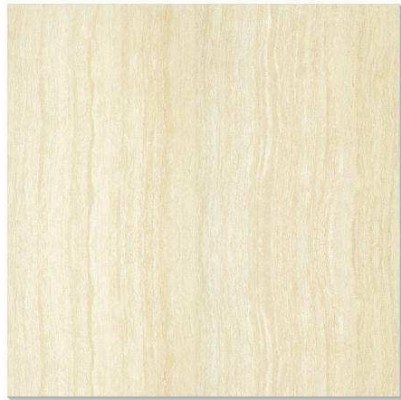


Size : 1000x1000 / 1000x300 / 800x800 / 800x398 / 600x600 / 600x298 mm



P10202N
P87202N
P67202N

size: 1000x1000 mm
800x800 mm
600x600 mm



P87206N
P67206N

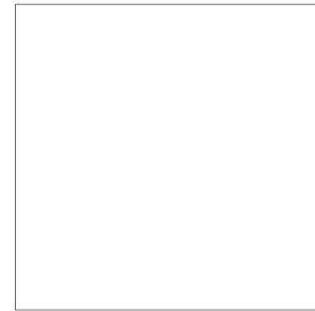
size: 800x800 mm
600x600 mm



P87208N
P67208N

size: 800x800 mm
600x600 mm

Color for reference only



1000x1000 mm



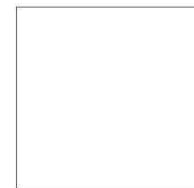
1000x300 mm



800x800 mm



800x398 mm



600x600 mm



600x298 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
1000x1000	2	2	55	28	448	16
800x800	3	1,92	48	24	480	20
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x298	8	1,44	30,7	40	790	20





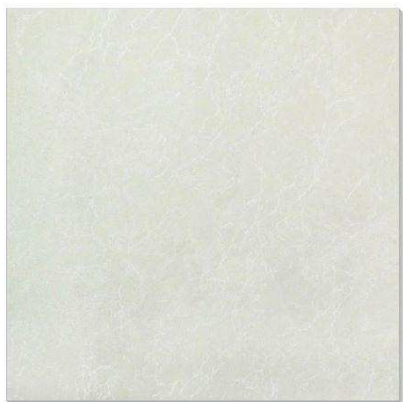


HA NOI SERIES

Polished Granite Tiles - NANO Technology

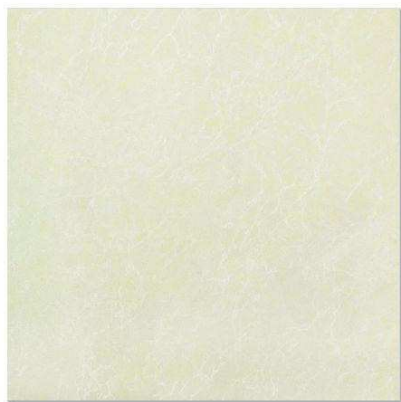


Size : 800x800 / 600x600 mm



P87862N
P67862N

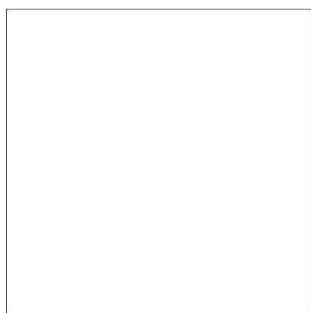
size: 800x800 mm
600x600 mm



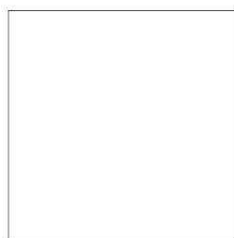
P87863N
P67863N

size: 800x800 mm
600x600 mm

Color for reference only



800x800 mm



600x600 mm

PACKING DETAILS

Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1,44	30,7	36	790	22
600x300	8	1,44	30,7	40	790	20





UNICOLORED SERIES

Polished Granite Tiles - NANO Technology

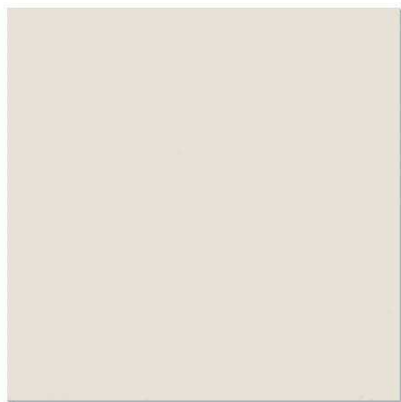


Size : 800x800 / 600x600 mm



P87435N
P67435N

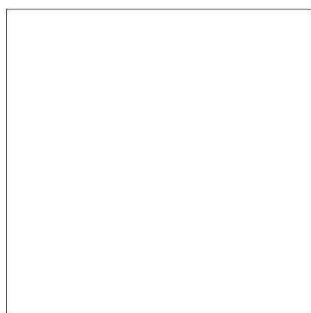
size: 800x800 mm
600x600 mm



P87605N
P67605N

size: 800x800 mm
600x600 mm

Color for reference only



800x800 mm



600x600 mm

PACKING DETAILS


















Size/mm	pieces/box	m2/box	kgs/box	boxes/pallet	boxes/cont	pallets/cont
600x600	4	1.44	30.7	36	790	22
600x300	8	1.44	30.7	40	790	20



















TECHNICAL SPECIFICATIONS OF GRANITE TILE (Group Bla E ≤ 0.5%)

TIÊU CHUẨN KIỂM NGHIỆM GẠCH THẠCH ANH PHUN MEN (NHÓM Bla E ≤ 0.5%)

ITEM - HẠNG MỤC		ISO 13006:2010	TCVN 7745:2007	TAICERA
	Dimension - Kích thước	±0.6%	±0.6%	±0.6%
	Rectangularity - Vuông góc	±0.6%	±0.6%	±0.4%↓
	Thickness - Độ dày	±5%	±5%	±5%↓
	Straight - Thẳng cạnh	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Center Curvature - Cong trung tâm	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Edge Curvature - Cong mép	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Warpage - Vênh góc	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Water Absorption - Hút nước	E ≤ 0.5%	E ≤ 0.5%	E ≤ 0.3%
	Thickness ≤ 7.5mm Độ dày ≤ 7.5mm	≥ 700N	No require Không yêu cầu	≥1300N
	Thickness > 7.5mm Độ dày > 7.5mm	≥ 1300N	No require Không yêu cầu	≥1300N
	Modulus of rupture - Bền uốn	≥ 35N/mm ²	≥ 35N/mm ²	≥ 35N/mm ²
	Abrasion resistance - Mài mòn	I, II, III, IV	I, II, III, IV	III
	Resistance to household chemicals & swimming pool salts Chống hóa chất dân dụng và nước muối	Min class B	Min class B	Min GB
	Gạch phủ men - Glazed Porcelain Tiles	Min class GB	Min class GB	Min class GB
	Gạch không phủ men - Unglazed Porcelain Tiles	Min class UB	Min class UB	Min class UB
	Resistance to low concentration of acid and alkalis Chống axit và kiềm	No require Không yêu cầu	No require Không yêu cầu	Min class GHB
	Resistance to glazed cracking Độ bền rạn men	No crazing Không rạn	No crazing Không rạn	No crazing Không rạn
	Resistance to staining - Chống bẩn	Min class 3	Min class 3	Min class 3

TECHNICAL SPECIFICATIONS OF POLISHED GRANITE TILE (Group Bla E ≤ 0.5%)

TIÊU CHUẨN KIỂM NGHIỆM GẠCH THẠCH ANH MÀI BÓNG (NHÓM Bla E ≤ 0.5%)

ITEM - HẠNG MỤC		ISO 13006:2010	TCVN 7745:2007	TAICERA
	Dimension - Kích thước	±0.6%	±0.6%	±0.2%↓
	Diagonal - Đường chéo	±0.6%	±0.6%	±0.3%↓
	Thickness - Độ dày	±5%	±5%	±5%↓
	Straight - Thẳng cạnh	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Center Curvature - Phẳng mặt	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Edge Curvature - Cong mép	±0.5%	±0.5%	±0.3%↓
	Glossy level Độ bóng	Polished Nano - Bóng Nano	No require Không yêu cầu	≥ 85
	Water Absorption - Hút nước	E ≤ 0.5%	E ≤ 0.5%	E ≤ 0.2%
	Thickness ≤ 7.5mm Độ dày ≤ 7.5mm	≥ 700N	No require Không yêu cầu	≥ 1300N
	Thickness > 7.5mm Độ dày > 7.5mm	≥ 1300N	No require Không yêu cầu	≥ 1300N
	Modulus of rupture - Bền uốn	≥ 35N/mm ²	≥ 35N/mm ²	≥ 35N/mm ²
	Abrasion resistance - Mài mòn	Max175mm ³	Max174mm ³	Max125mm ³
	Resistance to household chemicals & swimming pool salts Chống hóa chất dân dụng và nước muối	Min class UB	Min class UB	Min UB
	Resistance to low concentration of acid and alkalis Chống axit và kiềm	No require Không yêu cầu	No require Không yêu cầu	Min UHB
	Resistance to staining Chống bẩn	No require Không yêu cầu	No require Không yêu cầu	Min class 3